TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 100/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1989 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T , xã A , huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Cư trú tại: Ấp T , xã T , huyện P, tỉnh Cà Mau.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 9 năm 2019 ông Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện P, tỉnh

Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do lối sống ích kỷ của ông T, ông T đi làm không đem tiền về lo cho vợ con, vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Trong quá trình chung sống bà và ông T có một người con chung tên Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014, con chung do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 09 tháng 9 năm 2019 ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Ngọc H. Về con chung ông đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc H, cho bà Nguyễn Ngọc H ly hôn với ông Nguyễn Văn T, giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà H và ông T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà H giữ yêu cầu ly hôn với ông T vì cho rằng không còn thương yêu ông T và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Tại bản tự khai ngày 09 tháng 9 năm 2019 ông T đồng ý ly hôn với bà H. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Ngọc H ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông T có một người con chung tên Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014, con chung do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 09 tháng 9 năm 2019 ông T đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà H và ông T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội

đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà H và ông T, giao người con chung tên Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014 cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà H, ông T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu 300.000đ, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Văn T.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Thị Khánh B, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014 cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019398 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm , bà Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;*

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều